

CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH

(PHỤC VỤ GIAO ĐẤT)

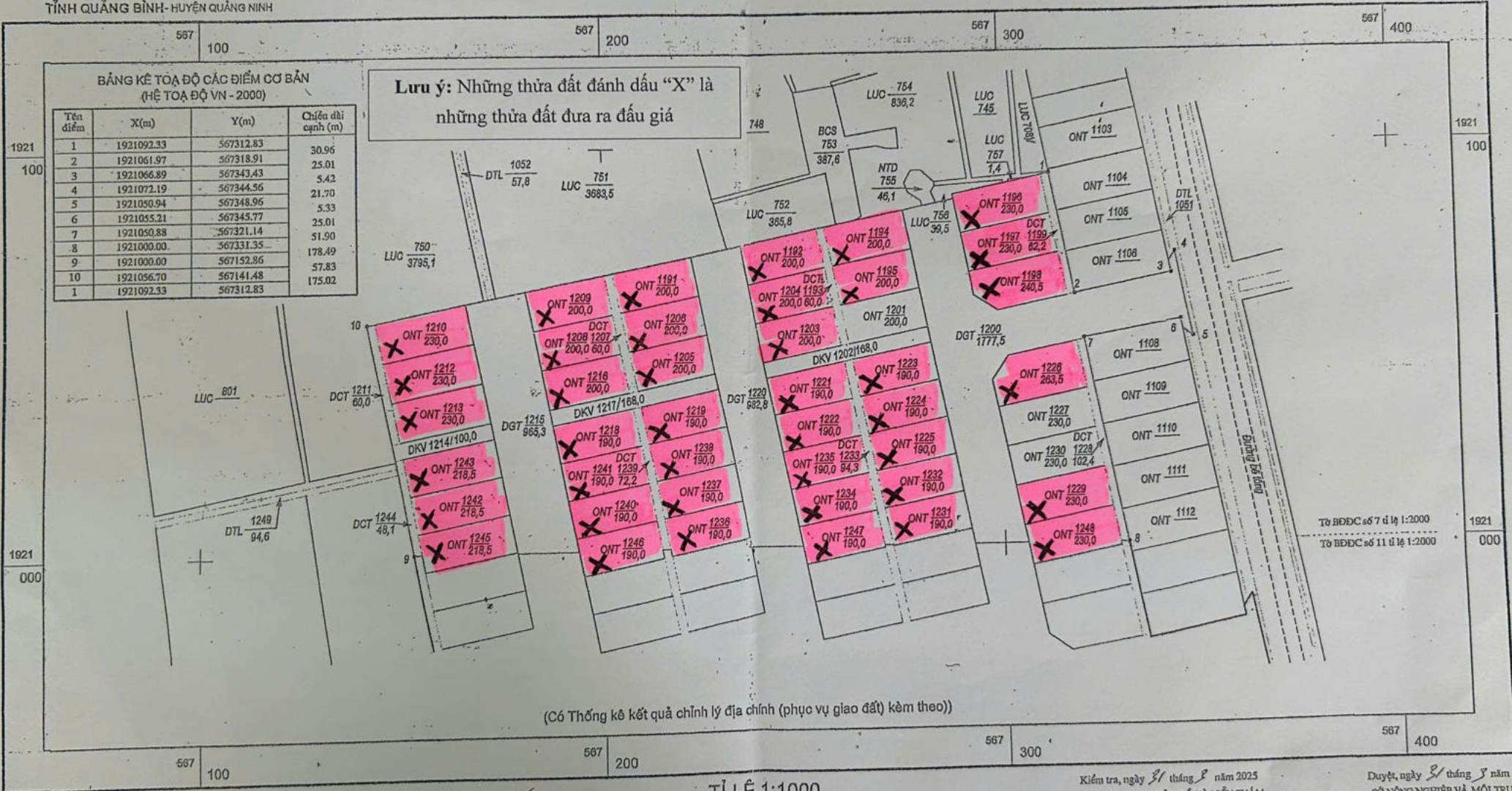
XÃ HẠM NINH

923 567-4 TỜ SỐ 7

TÊN KHU ĐẤT: HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT CỤM TRUNG TÂM (VÙNG ĐẤT LÃNG THÔN TRƯỜNG NIÊN) (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày tháng năm 20..... của UBND

TỈNH QUẢNG BÌNH - HUYỆN QUẢNG NINH

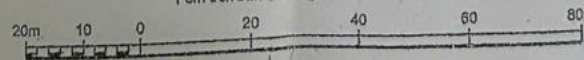


Đo vẽ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Xác nhận, ngày 28 tháng 3 năm 2025

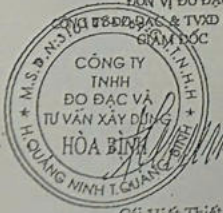
TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa



Kiểm tra, ngày 31 tháng 3 năm 2025
PHÒNG ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ VIỆN THĂM
TRƯỞNG PHÒNG

Duyệt, ngày 31 tháng 3 năm 2025
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

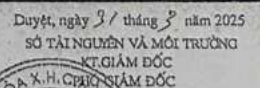


Cao Phúc Đồng

Phan Xuân Hào

923 567-7 TỜ SỐ 11

TỈNH QUẢNG BÌNH-HUYỆN QUẢNG NINH



TT	Y (m)	X (m)	Chiều dài Cạnh (m)
1	1921000.00	567152.86	178.49
2	1921000.00	567331.35	24.32
3	1920976.16	567336.14	25.00
4	1920981.08	567360.65	5.72
5	1920986.55	567362.32	23.01
6	1920964.02	567366.99	7.18
7	1920968.05	567361.05	152.87
8	1920941.70	567210.47	6.99
9	1920933.93	567206.53	127.79
10	1920810.10	567228.77	6.93
11	1920806.14	567234.46	25.07
12	1920801.17	567209.89	7.29
13	1920807.16	567214.05	45.84
14	1920852.41	567206.75	7.03
15	1920856.49	567201.03	19.31
16	1920853.19	567182.00	149.68
17	1921000.00	567152.86	

(Có Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính (phục vụ giao đất) kèm theo))



Cao Phước Đồng

